

Số: 458/BC-UBND

Quảng Điền, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2024

#### Phần thứ I

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ ba triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025; các hoạt động kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; tình hình trên thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp; biến động của giá cả bất động sản, giá vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của huyện; tình hình thời tiết ngày càng diễn biến bất lợi... đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; sự tăng cường giám sát của HĐND huyện, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp; sự giúp đỡ của các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND huyện và các ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp tục giải quyết, ứng phó và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều lĩnh vực đạt kết quả tốt hơn các năm trước.

#### A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### I. LĨNH VỰC KINH TẾ

##### 1. Nông nghiệp

Đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

##### 1.1. Trồng trọt

Giá trị sản lượng bình quân trên ha canh tác ngành trồng trọt đạt 94,2 triệu

đồng (theo giá thực tế), tăng 24,9 triệu/ha so với năm 2022. Tổng diện tích gieo trồng cả năm 10.042,3 ha, đạt 99,2% kế hoạch, tăng 49 ha so với năm trước; năng suất lúa bình quân cả năm ước đạt 64,5 tạ/ha, tăng 17,5 tạ/ha; sản lượng lúa 51.742,3 tấn, tăng 14.404,9 tấn so với năm 2022; năng suất lạc đạt 20,6 tạ/ha, tăng 11,1 tạ/ha, sản lượng 936 tấn; rau các loại đạt 129,6 tạ/ha, sản lượng 10.418,5 tấn; đậu các loại 12,4 tạ/ha, sản lượng 233,6 tấn.

Trong năm, đã chuyển đổi 65,15 ha diện tích lúa sản xuất hiệu quả thấp sang trồng rau màu, khoai lang, trồng sen nuôi cá và nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn; mở rộng xây dựng cánh đồng lớn lúa chất lượng với diện tích 559 ha (trong đó có 22 cánh đồng lớn), tăng 39 ha so với năm trước.

Toàn huyện đã sử dụng 732,604 tấn giống lúa xác nhận và nguyên chủng để gieo cấy, đạt 79,3%, giảm 1,0% so với năm trước. Các HTX đã tự sản xuất 42,7 ha giống lúa xác nhận, tăng 4,5 ha (vụ Đông Xuân 27,7 ha, vụ Hè Thu 15 ha); tổng lượng giống sản xuất cho vụ Hè Thu 2023 và vụ Đông Xuân 2023 - 2024 là 256,2 tấn. Tiếp tục sử dụng 100% các giống lạc mới MD7, L14, với diện tích 455,1 ha, đạt 102% kế hoạch, bằng năm trước.

Cơ giới hóa ngành trồng trọt, nhất là khâu làm đất, thu hoạch lúa và vận chuyển có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng máy cày lớn, máy gặt đập liên hợp tăng lên đáng kể, hiện nay toàn huyện hiện có 176 máy cày lớn, tăng 03 chiếc; 92 máy gặt đập liên hợp, tăng 01 chiếc; 07 máy cuốn rơm; cơ giới hóa nông nghiệp đã góp phần quan trọng đảm bảo khung lịch thời vụ, tăng năng suất lao động, tạo điều kiện cho nông dân có thời gian nông nhàn tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác để tăng thu nhập.

## **1.2. Chăn nuôi**

Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển theo quy mô lớn, tập trung tại vùng quy hoạch trang trại 03 xã Quảng Vinh, Quảng Lợi và Quảng Thái. Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong chăn nuôi có hiệu quả ở vùng trang trại, nuôi lợn hữu cơ. Giá trị sản xuất theo hướng hữu cơ, được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đạt khoảng 60 tỷ đồng, chiếm 14% tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi; duy trì phát triển các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi vịt đàn, nuôi bò nhốt chuồng; nuôi gà thả vườn.

Tổng đàn vật nuôi như sau: đàn lợn khoảng 28.000 con (3.000 lợn nái; chăn nuôi vùng trang trại 22.000 con, chăn nuôi nông hộ khoảng 6.000 con), tăng 7.500 con so với năm 2022; đàn gia cầm ổn định khoảng 550.000 con, tổng đàn trâu bò khoảng 2.900 con, tăng 100 con; chim cút ổn định khoảng 70.000 con, dê 600 con; đàn lợn nái lai, nái ngoại khoảng 2.700 con, chiếm 90% tổng đàn nái; đàn bò lai khoảng 95%.

Đã chú trọng triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm trong chăn nuôi. Cơ sở giết mổ gia súc tập trung xã Quảng Phú đã đầu

tư nâng cấp hệ thống xử lý môi trường qua đó giảm thiểu tác động đến môi trường do quá trình xả thải trong quá trình giết mổ. UBND huyện đã ban hành kế hoạch và xây dựng lộ trình di dời các cơ sở nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

### **1.3. Thủy sản**

#### **- Nuôi trồng thủy sản**

Diện tích thả nuôi nước lợ 738 ha, đạt 100,14% kế hoạch và bằng 100,97% so với năm 2022. Sản lượng thu ước đạt 759,8 tấn; trong đó tôm các loại 526,8 tấn, cua, cá các loại 233 tấn, đạt 109,4% kế hoạch 117,87% so với năm 2022. Nuôi ao hồ 157,4 ha, đạt 88,3% kế hoạch và bằng 98,16% so với 2022; ước sản lượng 144,9 tấn; nuôi cá lồng 1.292 lồng, đạt 96,4% kế hoạch và bằng 82,5% so với 2022 (lồng trên phá Tam Giang 99 lồng; lồng trên sông 1.193 lồng); ước sản lượng 463,9 tấn.

Đã vận động Nhân dân thực hiện tốt khung lịch thời vụ, thực hiện đa dạng hóa đối tượng nuôi, hình thức nuôi nhằm hạn chế rủi ro; quản lý phòng chống dịch bệnh; sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý môi trường ao nuôi và đánh giá hiệu quả về sản xuất, môi trường một số mô hình nuôi mới, phục vụ cho công tác chỉ đạo nhân rộng phát triển sản xuất. Nhìn chung, kết quả nuôi nước lợ năm nay cao hơn so với các năm trước do người dân hầu hết thả nuôi tôm chân trắng, thời gian nuôi ngắn, nuôi được từ 2-3 vụ nên sản lượng tăng, lợi nhuận khá cao.

Đã thực hiện hỗ trợ 04 mô hình: Mô hình nuôi nuôi cua gạch trong ao đầm gắn liền với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại xã Quảng An; mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trong ao nuôi tôm tại xã Quảng Phước, Quảng Thành và thị trấn Sịa; mô hình chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi tôm-lúa với diện tích 5 ha, quy mô 5 hộ, với lượng giống thả 5 vạn tôm càng xanh trại xã Quảng An, Quảng Phước, Quảng Thái và mô hình nuôi cá Leo lồng trên phá Tam Giang tại xã Quảng Thái 70 lồng/32 hộ. Qua đánh giá, bước đầu các mô hình đã mang lại hiệu quả khá và tiếp tục nhân rộng trong thời gian tới. Ngoài ra, một số hộ ở Quảng An, Quảng Phước tự thử nghiệm mô hình nuôi luân canh tôm-lúa ở diện tích ven phá bị nhiễm mặn sản xuất lúa kém hiệu quả cho hiệu quả khá cao.

#### **- Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 4.470 tấn, đạt 97,5% so với kế hoạch và bằng 100,0% so với năm 2022 (đánh bắt biển 3.850 tấn, đánh bắt sông đầm 620 tấn).

Đã phối hợp với Chi cục Thủy sản tổ chức thả giống cua, tôm sú vào các

khu Bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên phá Tam Giang. Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng, UBND các xã, thị trấn, các Chi hội nghề cá tổ chức nhiều đợt tuần tra, truy bắt các đối tượng khai thác thủy sản trái phép, mang tính hủy diệt, góp phần hạn chế, đẩy lùi tình trạng đánh bắt hủy diệt môi trường.

#### **1.4. Thủy lợi**

Đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tham mưu triển khai tốt công tác khắc phục hậu quả thiệt hại về kênh mương, hồ, đập do thiên tai năm 2022 gây ra; triển khai các nhiệm vụ chống hạn, tiêu úng phục vụ sản xuất; triển khai chính sách hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định; xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn; tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp.

#### **1.5. Kinh tế trang trại**

Chăn nuôi lợn quy mô lớn tiếp tục phát triển; tiếp tục duy trì 04 hộ nuôi gia công cho Công ty CP với quy mô 1.200 - 2.600 con/lứa; 01 hộ nuôi gia công cho Công ty Greenfeed với quy mô 7.500 con/lứa, 02 hộ nuôi gia công cho Công ty Mavin với quy mô 3.200 con/lứa, 01 nhà máy ấp trứng công suất 7,2 triệu con/năm với công nghệ hiện đại để cung ứng gà giống trong và ngoài tỉnh; 01 trang trại sản xuất gà giống quy mô 5.000 gà bố mẹ đang tiếp tục hoạt động có hiệu quả; 02 trang trại chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ với quy mô 03 - 05 lợn nái, 30 - 50 lợn thịt; 03 trang trại nuôi gà thảo dược với quy mô 20.000 con/lứa; 01 hộ nuôi gà gia công cho Công ty CP với quy mô 24.000 con/lứa; 02 hộ nuôi vịt gia công cho Công ty CP với quy mô 7.000 con/lứa; mô hình trồng sâm cau, dong riềng, chà là, an xoa, nha đam, đinh lăng, nuôi chim yến, cơ sở sản xuất rau thủy canh hồi lưu vẫn đang sản xuất có hiệu quả. Ngoài ra, có 45 hộ tổ chức sản xuất, đã gieo trồng cây ngắn ngày 43,6 ha; có 07 hộ ở xã Quảng Thái sản xuất nấm với sản lượng ước đạt trên 35 tấn.

Đã thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các hộ chăn nuôi quy mô lớn thực hiện các biện pháp khắc phục, đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi theo quy định. Đồng thời, tiến hành cho thuê đất đối với các trường hợp có nhu cầu và điều kiện sản xuất trang trại. Công tác quản lý quy hoạch đất trang trại đã được tăng cường, đa số các trường hợp có quyết định giao đất, cho thuê đất đều được tổ chức sản xuất và quản lý đất đai theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

#### **1.6. Lâm nghiệp**

Tiếp tục triển khai các biện pháp chăm sóc, quản lý diện tích rừng hiện có; gắn trồng rừng, chăm sóc và phát triển du lịch đối với diện tích rừng trồng ngập nước trên phá Tam Giang. Tổng diện tích rừng ngập nước trên phá Tam Giang đến nay là 104,5 ha, trong đó năm 2023 trồng mới 2,4 ha.

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **2. Phát triển dịch vụ, du lịch**

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 17/6/2022 của Huyện ủy và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về phát triển dịch vụ huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển dịch vụ du lịch năm 2023, cụ thể như sau:

- Đang tích cực phối hợp với các Sở, Ngành cấp tỉnh đề xuất UBND tỉnh chấp thuận đầu tư đối với các dự án: Dự án Khu du lịch cộng đồng Tam Giang Natural Life Floating Resort của liên danh Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Tam Giang-Công ty Cổ phần Landscape Association tại xã Quảng Lợi; dự án Khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Vĩnh, thị trấn Sịa; dự án Cửa hàng xăng dầu tại thị trấn Sịa đang triển khai thực hiện dự án theo cam kết; dự án khu thiết chế thể dục thể thao tại các xã Quảng Thọ đang lập hồ sơ tổ chức đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất; tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án ngoài ngân sách về nhà ở thương mại tại các xã, thị trấn và các dự án dịch vụ du lịch tại 02 xã vùng biển Quảng Công và Quảng Ngạn.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng; hoàn chỉnh Đề án “Phát triển du lịch huyện Quảng Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển du lịch, dịch vụ năm 2023; Kế hoạch triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai các nội dung hỗ trợ du lịch cộng đồng; rà soát, đánh giá các tiêu chí để xây dựng điểm đến du lịch tại Ngư Mỹ Thạnh (xã Quảng Lợi) và Hợp tác xã Mây tre đan Bao La (xã Quảng Phú), UBND tỉnh đã công nhận điểm du lịch Mây tre đan Bao La, xã Quảng Phú và điểm du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi; tổ chức thành công Chương trình hưởng ứng mùa du lịch biển năm 2023; triển khai mô hình thí điểm Chương trình phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Quảng Điền (trong đó, chọn thôn Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi; thôn Thành Trung, xã Quảng Thành) và mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025; triển khai xây

dựng hồ sơ điểm du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh thành sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch nông nghiệp nông thôn.

- Đã tiến hành khảo sát và đã chọn ra 09 hộ tại 03 xã: Quảng Lợi, Quảng Ngạn và Quảng Công để hỗ trợ xây mới, sửa chữa các phòng homestay và tập huấn nghiệp vụ du lịch cho người dân; đồng thời, triển khai dự án hạ tầng điểm du lịch cộng đồng thôn Tân Mỹ, xã Quảng Ngạn; phối hợp với các đơn vị của tỉnh thực hiện hoàn thành dự án Tiểu vùng sông Mê-Kông trên địa bàn huyện; bước đầu được khách du lịch đánh giá khá cao về hạ tầng, cách thức phục vụ dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thành công giải Half Marathoon kết hợp quảng bá tiềm năng du lịch Quảng Điền với sự tham gia của 1.135 vận động viên trên cả 03 cung đường chạy 5km, 10km và 21km. Đã phối hợp Sở Du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch, Hội Lữ hành và các đơn vị lữ hành trên địa bàn tỉnh tổ chức thành công hội nghị thúc đẩy, chia sẻ phát triển du lịch biển, đầm phá.

- Về hỗ trợ hoạt động của Hợp tác xã Dịch vụ du lịch cộng đồng Tam Giang: HTX đã tiếp tục đầu tư, sửa chữa điểm dừng chân trên phá Tam Giang và các điểm trải nghiệm khác; kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, các trường đại học, cao đẳng... về tham quan, nghiên cứu, khảo sát (famtrip, presstrip) để tham khảo, hình thành các tour, tuyến và các sản phẩm du lịch mới. Phối hợp hoàn thiện, phát triển các chương trình tour hiện có như: “Sóng nước Tam Giang”, tour “02 ngày 01 đêm nét đẹp người làng Ngư Mỹ Thạnh” nhằm đa dạng hóa các hình thức trải nghiệm du lịch trên phá Tam Giang, như: câu cá trên phá, các hồ nuôi thủy sản; tham quan rừng ngập nước trên phá Tam Giang, dịch vụ đi thuyền trên phá Tam Giang vào ban đêm gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thưởng thức các đặc sản vùng phá Tam Giang và các nông sản của địa phương.

- Năm 2023, lượng khách du lịch đến tham gia trải nghiệm, vui chơi, tắm biển tại các điểm trên địa bàn huyện khá nhiều. Hợp tác xã dịch vụ du lịch cộng đồng Tam Giang, Quảng Lợi đã đón 1.460 lượt khách đến tham quan trải nghiệm, với tổng doanh thu 195.368.000 đồng; có hơn 29.800 lượt khách đến du lịch biển Quảng Ngạn, Quảng Công với doanh thu ước đạt 5,8 tỷ đồng; Hợp tác xã Mây tre đan Bao La đón hơn 3.500 lượt khách tham quan, doanh thu từ thu phí ước đạt 32 triệu đồng; Công ty du lịch An Thạnh đón 200 lượt khách với doanh thu 150 triệu đồng. Tại các di tích lịch sử trên địa bàn huyện đã đón hơn 83 đoàn với 1.620 lượt khách đến dâng hương, dâng hoa và tham quan; tất cả điểm du lịch ở Quảng Điền đón 120 nghìn lượt khách, doanh thu đạt 35 tỷ đồng.

- Đã quan tâm, tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện. Đến cuối năm 2023, trên địa bàn huyện có 128 doanh nghiệp và 1.864 hộ đăng ký kinh doanh cá thể hoạt động sản xuất, kinh doanh

dịch vụ.

- Đã phối hợp với Trung tâm Viễn thông Quảng Điền và Viettel Quảng Điền tổ chức lớp tập huấn về thương mại điện tử cho các cơ sở nhà hàng, quán cafe trên địa bàn toàn huyện.

- Hoạt động dịch vụ ngân hàng trên địa bàn huyện hoạt động có tăng trưởng ổn định, bám sát định hướng hoạt động tín dụng của ngành, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

### **3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

- UBND huyện ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 367-KL/HU ngày 31/10/2023 của Huyện ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đến năm 2025.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Công thương đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp Quảng Lợi vào phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các ngành tích cực phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án đã đăng ký trên địa bàn: dự án nhà máy may mặc tại Khu công nghiệp Quảng Vinh; các dự án nhà ở thương mại tại thị trấn Sịa, xã Quảng Lợi.

- Đã tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện năm 2023. Kết quả có 15 sản phẩm được cấp giấy chứng nhận, trong đó, có 01 sản phẩm được trao giải nhất, 01 sản phẩm được trao giải nhì, 02 sản phẩm được trao giải ba.

- Rà soát đăng ký thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp nông thôn của tỉnh, có 03 đề án đã được Sở Công thương thống nhất danh mục và hỗ trợ (gồm: HTX chế biến nông sản Quảng Phú; Cơ sở mì lát khô Hồng Toàn, xã Quảng An; Cơ sở mì lát khô Ngô Hợp, xã Quảng Thành).

- Các ngành nghề, làng nghề, làng nghề truyền thống tiếp tục được duy trì, củng cố và phát triển; tích cực tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của tỉnh để đầu tư phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống. Một số sản phẩm vươn ra thị trường ngoài tỉnh và xuất khẩu, như: sản phẩm mây tre đan, đồ gỗ gia dụng, sản phẩm cơ khí, trang trí nội thất. Một số hợp tác xã nông nghiệp đã sản xuất và cung ứng các sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị trường như trà rau má,...; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đưa sản phẩm nước mắm Tam Giang lên sàn thương mại điện tử.

### **4. Xây dựng nông thôn mới nâng cao**

- Chương trình nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp được tiếp tục quan tâm chỉ đạo theo kế hoạch đề ra. Trong đó, đã thường xuyên chỉ đạo các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp sức, chung tay xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, tập trung huy

động các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án khác, nguồn vốn huy động của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài huyện, nguồn vốn nhân dân đóng góp, vốn hỗ trợ khác, kể cả các nguồn vốn lồng ghép; các ngành, các cấp đã chủ động và tập trung lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện xây dựng nông thôn mới. Việc huy động người dân đóng góp xây dựng nông thôn mới được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch. Tổng nguồn huy động ước đạt 184,596 tỷ đồng (ngân sách Trung ương, tỉnh 31,518 tỷ đồng; ngân sách huyện 113,860 tỷ đồng; ngân sách xã 32,018 tỷ đồng; nhân dân và các thành phần kinh tế khác 7,2 tỷ đồng).

Qua rà soát, đến nay huyện nông thôn mới nâng cao đạt 3/9 tiêu chí: Quy hoạch, Điện, Môi trường; còn 06 tiêu chí chưa đạt: Giao thông; Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Y tế - Văn hóa - Giáo dục; Kinh tế; Chất lượng môi trường sống; An ninh, trật tự - Hành chính công. Về xã nông thôn mới nâng cao: có 02 xã đạt 19/19 tiêu chí (Quảng Thọ, Quảng Phú); 01 xã đạt 12/19 tiêu chí (Quảng Công); 04 xã đạt 10/19 tiêu chí (Quảng Thành, Quảng Vinh, Quảng Lợi, Quảng Thái); 03 xã đạt 09/19 tiêu chí (Quảng Phước, Quảng An, Quảng Ngạn). Về thôn nông thôn mới kiểu mẫu: có 02 thôn đạt 12/12 tiêu chí (La Vân Hạ và Thành Trung); 02 thôn đạt 09/12 tiêu chí (Phước Yên và Đồng Bào); 02 thôn đạt 08/12 tiêu chí (Hà Cảng, Cổ Tháp); 03 thôn đạt 07/12 tiêu chí (Đông Xuyên, Phú Lương B, Tân Thành); 06 thôn đạt 06/12 tiêu chí (Xuân Tuyền, Bao La-Đức Nhuận, Bác Vọng Đông, An Xuân Bắc, Thủ Lễ 3, Lai Hà); 04 thôn đạt 05/12 tiêu chí (Lâm Lý, Nghĩa Lộ, Tân Xuân Lai, Khuông Phò Đông). Vườn mẫu: đã hỗ trợ xây dựng thêm 19 vườn mẫu, nâng tổng số vườn mẫu từ năm 2018 đến năm 2023 là 104 vườn mẫu. Nhìn chung, các vườn mẫu được xây dựng đã cơ bản đạt yêu cầu đề ra của bộ tiêu chí.

## **5. Quy hoạch, chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị**

### **5.1. Công tác quy hoạch**

Đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch cho giai đoạn 05 năm và kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 17/6/2022 của Huyện ủy về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/HU; Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 của Huyện ủy về chỉnh trang phát triển đô thị Sịa, đô thị Thanh Hà giai đoạn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

UBND tỉnh đã có văn bản thống nhất chủ trương điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện, đã trình Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; đã báo cáo (lần 2) tại UBND huyện về nội dung rà soát quy hoạch chung thị trấn Sịa, UBND tỉnh đã phê duyệt dự toán chi tiết, hiện nay đang tổ chức lựa chọn tư vấn lập quy hoạch; hoàn thành Đề án công nhận đô thị mới Thanh Hà đạt tiêu chí đô thị loại V và đã tổ chức Lễ công bố đô thị mới Thanh Hà đạt tiêu



chí đô thị loại V; đã báo cáo tại UBND huyện đối với 08/08 đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã, đã trình lấy ý kiến Sở Xây dựng theo quy định và phê duyệt các quy hoạch; hoàn thành quy hoạch chi tiết các điểm dân cư kết hợp tạo quy đất đầu giá cho giai đoạn 2023-2025, gồm: Khu dân cư Đông Quảng Lợi (xã Quảng Lợi, thị trấn Sịa), Khu dân cư Thủ Lễ Nam (thị trấn Sịa), khu dân cư phía Nam UBND xã Quảng An và một số khu vực dân cư khác; hoàn thành đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Vịnh; phối hợp với các Sở rà soát quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch cho các nhà đầu tư nghiên cứu đầu tư trên địa bàn huyện (các xã Quảng Công, Quảng Ngạn, Quảng Lợi và thị trấn Sịa).

## **5.2. Công tác chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị**

- Đối với thị trấn Sịa:

Tổ chức rà soát các vị trí đề xuất cấp trên điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung của thị trấn; triển khai quy hoạch chi tiết: Xây dựng khu dân cư đô thị Giang Đông, An Gia, Bắc Nhà văn hóa kết hợp tạo quỹ đất đầu tư hạ tầng đô thị; nút giao thông Tam Giang - Trần Hữu Khác, ngã tư Trần Bá Song - Nguyễn Vịnh; chỉnh trang bờ sông Sịa đoạn qua khu vực cầu Vĩnh Hòa.

Công tác quản lý việc cấp phép xây dựng được tăng cường, kết hợp tuyên truyền, vận động người dân và kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến việc xây dựng.

Thị trấn Sịa đã tích cực thực hiện tạo nguồn lực đầu tư theo cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 04 của Huyện ủy, hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đã được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo; góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đô thị của khu trung tâm huyện.

- Đối với xã Quảng Thành:

Thực hiện Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 về xây dựng, phát triển xã Quảng Thành đạt tiêu chí đô thị loại V giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo và các ngành, UBND xã đã xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương xây dựng, phát triển xã Quảng Thành đạt tiêu chí đô thị loại V đến tận đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, triển khai các công trình xây dựng các công trình chỉnh trang đô thị, các công trình phục vụ sản xuất, công trình giao thông và các công trình giáo dục, công trình công cộng, dân sinh.

Đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập cho người dân; đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội.

- Các khu trung tâm xã:

Đã lồng ghép từng bước đầu tư chỉnh trang, phát triển khu trung tâm xã kết hợp tạo quỹ đất phát triển nhà ở, dịch vụ; một số xã đã tiến hành xác định qui mô, qui hoạch phân khu khu trung tâm xã theo qui hoạch chung xã và từng bước triển khai qui hoạch chi tiết khu trung tâm xã theo qui hoạch chung xã đến 2025.

### **6. Tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Đã đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị tư vấn hoàn thành tốt công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn huyện. Kết quả tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn toàn huyện đạt trên 95%, còn lại khoảng 2.500 giấy chưa cấp, nguyên nhân là do không có người kê khai hoặc chủ sử dụng đất đang ở xa.

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với đơn vị tư vấn kiểm tra, rà soát để cập nhật các công trình, dự án vào Quy hoạch sử dụng đất huyện năm 2023, tầm nhìn đến năm 2030. Đến nay, đã hoàn chỉnh hồ sơ Quy hoạch và đang trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đã tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị cung cấp số liệu để hoàn chỉnh Đề án thu gom xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; hoàn thành xây dựng “Đề án thích ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp ở huyện Quảng Điền, giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2050”.

Tập trung đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện tốt phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện việc phân loại, xử lý rác thải tại nguồn tại; người dân đã dần nâng cao nhận thức, lượng rác thải ra môi trường có giảm đáng kể. Ước tỷ lệ hộ phân loại rác thải sinh hoạt trước khi xử lý tại hộ gia đình 20.900 hộ/tổng số hộ 22.425 hộ, đạt 93,2%.

### **7. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng**

Đã tăng cường thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản chuyển tiếp năm 2022-2023 và hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để triển khai thi công các công trình trong kế hoạch năm 2023 đã được thông báo vốn. Nhìn chung, tiến độ triển khai các công trình, dự án bảo đảm theo kế hoạch đề ra. Các công trình, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng đã góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất và phục vụ dân sinh.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 ước đạt 874,835 tỷ đồng, đạt 102,3% kế hoạch, tăng 12,6% so với năm 2022; dự kiến tiến độ giải ngân vốn đầu tư đến ngày 31/01/2024 đạt 100% kế hoạch vốn.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư năm 2024 theo quy định. Tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công.

### **8. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng**

Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với các chủ đầu tư và các địa phương có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình xây dựng cơ bản, các dự án phát triển quỹ đất của huyện bảo đảm theo kế hoạch đề ra.

Nhìn chung, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong thời gian qua được triển khai thực hiện tích cực, chưa có vướng mắc xảy ra, đảm bảo tiến độ phục vụ thi công các công trình và các dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn.

### **9. Tài chính, ngân sách**

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 đã được HĐND huyện quyết nghị ngay từ đầu năm. Tổ chức rà soát, kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch, dự toán thu, chi ngân sách, nhất là thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất, kịp thời tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch.

- Chỉ đạo thực hiện sớm việc phân bổ kinh phí, kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, dự án ngay từ đầu năm trong khả năng cân đối và theo tiến độ thu đấu giá tiền sử dụng đất đất. Đã tăng cường quản lý các khoản thu, chi ngân sách đã được giao trong dự toán; kiểm soát chặt chẽ và quán triệt tiết kiệm chi thường xuyên cho đầu tư phát triển; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Tiếp tục quán triệt chủ trương thực hiện phân cấp, quản lý ngân sách và công khai các nguồn thu, các khoản chi theo chủ trương cải cách tài chính công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, vốn đầu tư đối với các cơ quan, đơn vị.

- Kho bạc Nhà nước huyện đã chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu trên địa bàn để tập trung nhanh, hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản thu cho các cấp ngân sách; cung cấp thông tin số liệu thu ngân sách thường xuyên, liên tục cho các cấp có thẩm quyền, phục vụ công tác điều hành thu, chi ngân sách các cấp.

- Thực hiện công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định; triển khai nhiều giải pháp tích cực thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu của các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Tổng thu ngân sách đến ngày 30/11/2023, toàn huyện đã thu được 106 tỷ đồng, bằng 49,5% dự toán. Trong đó, thu ngoài quốc doanh 21,4 tỷ đồng, đạt 85,8%; thu nhập cá nhân 4,9 tỷ đồng, đạt 41,6%; phí trước bạ 9,6 tỷ đồng, đạt 74,1%; phí và lệ phí 1,6 tỷ đồng, đạt 45,8%; thu khác ngân sách 8,3 tỷ đồng, đạt

227,6%; thu thường xuyên ngân sách xã 1,46 tỷ đồng, đạt 146%; thu tiền sử dụng đất 58,3 tỷ đồng, đạt 37,4%. Ước chi ngân sách 809,951 tỷ đồng, đạt 143% dự toán.

## **II. LĨNH VỰC VĂN HÓA-XÃ HỘI**

### **1. Văn hóa - Thông tin và Thể thao**

- Đã tập trung tuyên truyền về hoạt động triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng và an ninh năm 2023, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình trọng điểm phát triển dịch vụ du lịch năm 2023; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan kỷ niệm sự kiện và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Kế hoạch triển khai công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2023. Duy trì và hoạt động ổn định mô hình “Tổ dân phố thực hiện tốt Quy ước văn hóa gắn với nếp sống văn minh trong việc tang”, mô hình “Thôn thực hiện tốt Quy ước văn hóa gắn với nếp sống văn minh nông thôn”. Tổ chức bình xét công nhận lại cơ quan, đơn vị, làng văn hóa, gia đình văn hóa năm 2023.

- Triển khai xây dựng Đề cương và biên soạn nội dung “Địa chí Quảng Điền”; phối hợp với Bảo tàng Lịch sử tỉnh khảo sát điều chỉnh các hồ sơ di tích Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật, Địa điểm Hội nghị Nam Dương, Đình Thủ Lễ, Chùa Thiện Khánh, Mộ Miếu Đặng Hữu Phổ; triển khai dự án trung tu, tôn tạo di tích địa điểm Hội nghị Nam Dương; hoàn chỉnh hồ sơ dự án “Tu bổ, tôn tạo cảnh quan tổng thể di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Thủ Lễ” trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án. Hoàn thành dự án tu sửa cấp thiết Khu lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

- Đã ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng huyện văn hóa gắn với huyện nông thôn mới nâng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức thành công Lễ phát động đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình và Hội thi “Gia đình Thể thao” năm 2023.

- Đề xuất UBND tỉnh danh mục các dự án thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định 922/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ”, trong đó xã Quảng Thọ được chọn thực hiện mô hình thí điểm thuộc Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Công tác quản lý các cơ sở hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng được tăng cường, đảm bảo theo quy định pháp luật; thực hiện tốt việc hỗ trợ kinh phí đầu tư bộ dụng cụ thể thao ngoài trời cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện; đề xuất các hạng mục đầu tư về cơ sở vật chất về thiết chế văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

## **2. Giáo dục và đào tạo**

- Tăng cường triển khai chương trình, kế hoạch dạy và học, ổn định trường lớp để nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt việc huy động và duy trì số lượng học sinh đến kết thúc năm học 2022-2023. Kết quả, Mầm non: Huy động 5077 trẻ/204 nhóm, lớp; Mẫu giáo: Huy động 3844 trẻ/145 lớp; Tiểu học: Huy động và duy trì 6.489/6.487 học sinh/240 lớp; THCS: Huy động và duy trì 4.236/4.301 học sinh/130 lớp; THPT: Huy động và duy trì 2.601 học sinh/73 lớp. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện: Huy động và mở được 05 lớp xóa mù chữ với số lượng là: 57 học viên; 10 lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ với số lượng là: 83 học viên. Khối giáo dục thường xuyên cấp THPT huy động và duy trì 121 học sinh/5 lớp. Huy động học nghề đạt 100%, duy trì đến cuối năm đạt 98,3% đối với THCS và 97,3% đối với THPT.

- Nhìn chung, kết quả giáo dục đạo đức, năng lực, phẩm chất và chất lượng học lực tăng hơn so với năm học trước, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng cao, số lượng và chất lượng giải kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh bậc THCS đã được nâng cao, xếp vị thứ 03/9 huyện, thị xã, thành phố. Chất lượng đại trà của khối Tiểu học, THCS có chuyển biến; số lượng, chất lượng giải tham gia các hội thi, giao lưu cấp tỉnh đối với học sinh THPT luôn được giữ vững về thứ hạng và nâng cao chất lượng giải. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 96,97%, giảm 0,86% so với năm học trước, thấp hơn 1,12% mức bình quân chung toàn tỉnh, xếp vị trí thứ 6; điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của 03 trường THPT đạt 6,51 điểm, tăng 0,34 điểm, cao hơn 0,01 điểm so với bình quân chung toàn tỉnh; chất lượng học sinh giỏi, tham gia giao lưu và thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt khá cao.

- Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ được tiếp tục quan tâm, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, khá đồng bộ về cơ cấu bộ môn.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm và thực hiện tốt, cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được chú trọng đầu tư và từng bước được tăng cường theo hướng kiên cố hoá, hiện đại hóa và chuẩn hóa... Đến nay, có 43/48 trường được đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 89,6%. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng cao được chỉ đạo và thực hiện tích cực. Kết quả kiểm định chất lượng các trường mầm non, tiểu học và THCS đạt 97,8% (44/45 trường), cao hơn 3,35% mức bình quân chung toàn tỉnh.

## **3. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện đã triển khai nhiều hoạt động nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải tiến quy trình khám chữa bệnh, phát triển dịch vụ kỹ thuật, từng bước đa dạng hoá các dịch vụ khám chữa bệnh; chú trọng giao tiếp ứng xử hướng đến sự hài lòng của người bệnh. Đến nay, số giường bệnh/10.000 dân (không kể tuyến xã): 9,2; tỷ lệ bác sỹ/10.000 dân tại đơn vị đến

2023: 4,4 bác sĩ; đã triển khai 100% các hệ thống liên quan phòng chống dịch; trên 90% người dân có mã số hồ sơ sức khỏe điện tử; 11/11 Trạm y tế và Trung tâm liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh sau đợt điều trị nội trú và ngoại trú vào hồ sơ sức khỏe điện tử. Đã liên thông dữ liệu từ hệ thống tiêm chủng quốc gia vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh. 11/11 Trạm y tế và Trung tâm y tế đã liên thông dữ liệu khám chữa bệnh thanh toán bảo hiểm y tế vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% dữ liệu tiêm chủng quốc gia, tiêm chủng vacxin Covid-19 đã liên thông vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử. Tỷ lệ liên thông dữ liệu lên cổng tiếp nhận và cổng giám định bảo hiểm y tế từ tuyến huyện đến xã đúng ngày toàn huyện đạt 96,3%, tại Trung tâm Y tế 95,1%, Trạm Y tế 97,5%.

- Thực hiện tốt chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em tại cộng đồng; hiện nay, tỷ lệ trẻ em <5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng 8,7%; suy dinh dưỡng chiều cao 14,6%; tỷ lệ trẻ em tiêm chủng đầy đủ hàng năm đạt chỉ tiêu >95%, không xảy ra tại biến do tiêm chủng.

- Chi đạo Trung tâm y tế phối hợp với các cơ sở y tế của các công ty, xí nghiệp phổ biến các văn bản pháp quy, tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra về đảm bảo an toàn vệ sinh lao động ở các cơ sở sản xuất, lao động; phối hợp khám sức khỏe định kỳ, hướng dẫn lập hồ sơ sức khỏe cho các đơn vị đóng trên địa bàn huyện; tổ chức thanh, kiểm tra liên ngành, giám sát các chỉ số nhằm giảm thiểu số/vụ ngộ độc thực phẩm, không để xảy ra tử vong do ngộ độc thực phẩm.

#### **4. Lao động, Thương binh và Xã hội**

##### **a) Lĩnh vực lao động, giải quyết việc làm**

- Công tác giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện được quan tâm và triển khai có hiệu quả; đã tích cực phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động người lao động tìm kiếm việc làm và có việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống; đã giải quyết việc làm mới cho trên 1.500 lao động, đạt 100% kế hoạch, bằng 75,6% năm 2022; tỷ lệ lao động có việc làm đạt trên 98%.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động được triển khai thực hiện tốt; đã tuyên truyền, vận động người lao động tham gia các khóa đào tạo nghề, nắm bắt các thông tin và tham gia các lớp đào tạo nghề từ trung cấp nghề trở lên; đã tổ chức 06 lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng 142 lao động nông thôn, với các ngành nghề như kỹ thuật chăn nuôi lợn, gà; kỹ thuật chế biến món ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%.

- Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tích cực được triển khai; đã tập trung chỉ đạo ban ngành, đoàn thể phối hợp với các công ty xuất khẩu lao động tổ chức các hoạt động, đã đưa 150 lao động đi làm việc theo hợp đồng ở các nước như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc,..., đạt 100% kế hoạch.

### **b) Lĩnh vực giảm nghèo bền vững**

Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch đã đề ra, đã tập trung chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn khảo sát, xây dựng phương án cụ thể đến từng hộ để hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo hằng năm và tiến hành điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đến nay, đã hỗ trợ 154 hộ nghèo thoát nghèo, với các hình thức như hỗ trợ cây con giống, thức ăn chăn nuôi, hỗ trợ vốn vay phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà, hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí học tập, mua đồ dùng học tập cho học sinh, hỗ trợ tiền điện, trợ giúp pháp lý.

UBND huyện đã phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy triển khai kế hoạch phát động dòng họ, thôn, tổ dân phố không có hộ nghèo giai đoạn 2023-2025; thông qua các đợt phát động đã tặng 550 triệu đồng cho 20 hộ nghèo xây dựng và sửa chữa nhà ở; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện từ đầu năm 2023: 2,61% (theo chuẩn nghèo đa chiều) đến nay giảm còn 1,7%, giảm 0,91%.

### **c) Thực hiện các chính sách an sinh xã hội**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được đẩy mạnh trong toàn xã hội; tiếp tục hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh phát sinh sau ngày 31/5/2017 cho 114 nhà, với kinh phí 2,52 tỷ đồng (xây mới 12 nhà; sửa chữa 102 nhà). UBND huyện đã tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Triển khai công tác hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng (giai đoạn 3) cho 21 hộ. Phối hợp Đội 192 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tìm kiếm và an táng 01 liệt sĩ hy sinh tại xã Quảng Thái và di dời 02 hài cốt liệt sĩ ở Nhà bia ghi danh Liệt sĩ 02 xã Quảng Công, Quảng An lên an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ huyện.

- Tích cực triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội; mở rộng đối tượng, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 5,47%.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Đã tổ chức và phối hợp tổ chức nhiều hoạt động như phát động tháng hành động vì trẻ em, Tết Trung thu truyền thông, về phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng tránh đuối nước, dạy bơi cho trẻ em, hỗ trợ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em khuyết tật, tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em, tặng học bổng cho trẻ em mồ côi, trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật vượt khó.

### **d) Công tác bình đẳng giới**

Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, đã ban hành và thực hiện kế hoạch

thực hiện công tác bình đẳng giới năm 2023; chỉ đạo các ban ngành, các địa phương tổ chức truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới, các văn bản liên quan đến bình đẳng giới cho người dân, người làm công tác bình đẳng giới và cộng đồng.

#### **e) Công tác phòng chống tệ nạn xã hội**

Đã ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch về phòng, chống mại dâm; Kế hoạch phòng, chống, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy, Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với đội kiểm tra liên ngành kiểm tra các địa điểm kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định.

### **III. CÔNG TÁC NỘI VỤ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền**

##### **a) Về tổ chức bộ máy**

- Đã ban hành quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, quyền hạn và tổ chức của: Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và PTNT theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Đồng thời, đã trình UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 02/05 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện gồm: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Quảng Điền, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Quảng Điền ( riêng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện đã lấy ý kiến của UBND huyện nhưng chưa ban hành).

- Quyết định thành lập, củng cố, kiện toàn 105 Ban chỉ đạo, Hội đồng, Đoàn kiểm tra để triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Đã bổ nhiệm 28 lượt công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (bổ nhiệm mới 03, bổ nhiệm lại 12, điều động bổ nhiệm 10, kéo dài thời gian giữ chức vụ 02, phân công phụ trách 01). Kiện toàn chức danh Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch xã Quảng Ngạn, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch thị trấn Sịa; điều động, bổ nhiệm chức danh công chức Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã Quảng An và Quảng Thọ.

- Đã bố trí 01 công chức cấp huyện do tỉnh tuyển dụng và tuyển dụng 04 công chức cấp xã, sát hạch 03 cán bộ cấp xã thành công chức cấp xã, tiếp nhận 01 Đội viên Đề án 500 thành công chức cấp xã; tuyển dụng 19 viên chức sự nghiệp giáo dục.



- Đã hoàn thành xây dựng Đề án vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

### **b) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số**

- Thực hiện Chương trình số 1354/CTr-UBND ngày 02/6/2022 về chương trình tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện Quảng Điền giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/4/2022 về việc triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Quảng Điền năm 2023; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 28/12/2022 về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành văn bản điện tử có chữ ký số thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, liên thông 3 cấp (từ cấp xã đến cấp tỉnh) trong hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

- Thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức, công dân qua phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung; tăng cường thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, trong năm 2023 (từ 01/01/2023 đến 15/11/2023) đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến 3357/6615 hồ sơ, đạt 51%.

- Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đã được các cơ quan cấp huyện và UBND cấp xã áp dụng đồng bộ và đang triển khai thí điểm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 18091:2020.

- Tiếp tục duy trì hội họp trực tuyến, hội họp không giấy tờ; phát huy chức năng của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo điều hành, nhất là công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, theo dõi, xử lý tình huống thiên tai, bão lũ.

## **2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính**

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát, đơn giản hóa các TTHC; tăng cường hoạt động kiểm soát TTHC và triển khai, cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện tốt việc niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã theo đúng quy định; cập nhật, cấu hình điện tử các TTHC trên phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung; chỉ đạo đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, UBND xã được tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thông qua phần mềm Xử lý dịch vụ công tập trung; công khai đầy đủ các khoản phí, lệ phí

theo quy định. Trong năm 2023 (từ 01/01/2023 đến 15/11/2023), Trung tâm Hành chính công huyện đã tiếp nhận 5600 hồ sơ (trực tuyến toàn trình 1480 hồ sơ, trực tuyến một phần 1545 hồ sơ, truyền thống 2575 hồ sơ), đã giải quyết 5092 hồ sơ, trong đó: trước hạn và đúng hạn 5039 hồ sơ (99%), trễ hạn 53 hồ sơ; đang giải quyết 503 hồ sơ, trong đó: trong hạn 479 hồ sơ, đã quá hạn 24 hồ sơ. 100% hồ sơ đã được số hóa đầu vào và đầu ra; Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại các xã, thị trấn đã thực hiện khá nghiêm túc việc khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân đối với việc giải quyết TTHC của cán bộ, công chức.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Hành chính công huyện thực hiện tốt Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Trung tâm Hành chính công huyện và UBND các xã, thị trấn đã niêm yết công khai các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, khiếu nại trên Trang thông tin điện tử và nơi giải quyết TTHC để cá nhân, tổ chức kịp thời phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính. Trong năm 2023, UBND huyện không nhận được bất cứ phản ánh nào liên quan đến quy định hành chính.

- Qua đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với cấp xã: toàn huyện có 5 đơn vị xuất sắc, 6 đơn vị tốt; bình quân, huyện Quảng Điền dẫn đầu toàn tỉnh; đối với cấp huyện: theo kết quả sơ bộ, huyện Quảng Điền đứng thứ 1/9 huyện, thị xã, thành phố.

#### **IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH**

##### **1. Công tác quốc phòng, an ninh**

Đã tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; tăng cường công tác trực sẵn sàng chiến đấu nhằm bảo vệ ổn định địa bàn, đặc biệt chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu nên tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ ổn định, không có vấn đề đột biến xảy ra. Trong năm 2023, đã xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, (tăng 01 vụ), làm 09 người chết (không tăng, không giảm) và 08 người bị thương (giảm 03 người bị thương so với năm 2022).

Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023; đã tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2023 đúng quy định, nhanh gọn, an toàn, đã tiễn đưa 103 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự và thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao về số lượng và chất

lượng (Quân đội 87 thanh niên, Công an 16 thanh niên). Hoàn thành công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã trong khu vực phòng thủ huyện ở 03 đơn vị: Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Thành bảo đảm theo yêu cầu đề ra.

## **2. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo**

Đã tạo mọi điều kiện để các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo tổ chức tốt các ngày lễ trọng trong năm được thuận lợi theo quy định của pháp luật; hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo lập thủ tục cấp phép xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng, tôn giáo, công trình phụ trợ theo đúng các quy định của pháp luật. Đồng thời, tăng cường công tác nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan đến nhà, đất của các tổ chức tôn giáo.

## **3. Công tác kiểm tra, thanh tra**

### **a) Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch**

Trong năm 2023, Thanh tra huyện tổ chức triển khai 05 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; trong đó 01 cuộc thanh tra của kế hoạch năm trước chuyển sang, 02 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 02 cuộc kiểm tra theo yêu cầu chỉ đạo quản lý, điều hành; đã ban hành kết luận 04 cuộc thanh tra, kiểm tra (03 cuộc thanh tra, 01 cuộc kiểm tra), đang tiến hành 01 cuộc kiểm tra.

### **b) Triển khai và thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất**

Thành lập Đoàn kiểm tra việc quản lý kinh tế, tài chính của Hợp tác xã nông nghiệp Lãnh Thủy, xã Quảng Ngạn; Chủ tịch UBND huyện ban hành kết luận kiểm tra số 926/KL-UBND ngày 11/5/2023 về quản lý kinh tế, tài chính của Hợp tác xã Lãnh Thủy, xã Quảng Ngạn xử lý chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

### **c) Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Kết quả trong năm 2023, Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện tiếp công dân định kỳ tại Phòng tiếp công dân 22 buổi; Thường trực HĐND và UBND huyện đã thực hiện tiếp công dân định kỳ tại cơ sở 11 buổi; tiếp công dân thường xuyên tại Phòng tiếp công dân của UBND huyện (vào ngày 10 và 20 hàng tháng). Qua tiếp công dân định kỳ, thường xuyên của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã tiếp 182 lượt với 184 công dân. Nội dung tiếp công dân chủ yếu kiến nghị, phản ánh liên quan đến các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, vệ sinh môi trường, chính sách xã hội,...

- Năm 2023, UBND huyện và các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận 205 đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của công dân, trong đó: Ban Tiếp công dân, các cơ quan, đơn vị cấp huyện đã tiếp nhận 76 đơn (01 đơn khiếu nại, 75 đơn kiến nghị, phản ánh). UBND huyện đã giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

tham mưu và đã giải quyết 33 đơn (01 đơn khiếu nại, 32 đơn kiến nghị, phản ánh); đang xem xét giải quyết 06 đơn kiến nghị, phản ánh. Hướng dẫn, chuyển 37 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (25 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các UBND xã, thị trấn; 12 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Tòa án nhân dân các cấp).

#### **4. Công tác tư pháp**

Công tác thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện tiếp tục thực hiện nghiêm túc; công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo yêu cầu, giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; công tác phổ biến, giải thích pháp luật được quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tổ chức triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm, củng cố, kiện toàn; chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở được chỉ đạo gắn với xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xây dựng nông thôn mới; UBND huyện ban hành Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 công nhận 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

#### **5. Công tác phòng, chống tham nhũng**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; chú trọng triển khai các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy, UBND tỉnh và UBND huyện.

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; triển khai các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội luôn gắn với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các dấu hiệu vi phạm, kiến nghị và có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tiêu cực, tham nhũng trên các lĩnh vực. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện, có 73/73 cơ quan, đơn vị với 415 người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đã tiến hành kê khai và tổ chức công khai qua hình thức tổ chức công bố tại cuộc họp và niêm yết. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo công văn số 320-CV/HU ngày 02/8/2022 của Huyện ủy.

## B. ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trong 09 chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023, có 08 chỉ tiêu đạt và vượt, 01 chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện năm 2023
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu đạt và vượt</b>				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	8,4	>10	10
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	43,6	>50	50,2
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%	18,1	>10	12,6
4	Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	23,8	>23	25,0
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	81,3	>85	89,6
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo; giải quyết việc làm				
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	73	>73	75
-	Giải quyết việc làm	Người	1.984	>1.500	>1.500
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	1,22	>0,5	0,91
8	Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn	%	90,4	>92	93,2
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu chưa đạt</b>				
1	Phấn đấu có 03 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao	xã	Quảng Thọ đạt 12/19 tiêu chí; Quảng Công đạt 12/19 tiêu chí	03	02 xã đạt (Quảng Thọ; Quảng Phú); 01 xã chưa đạt (Quảng Công)

## C. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Tiếp tục duy trì huyện đạt chuẩn nông thôn mới và đang tích cực triển khai xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao. Chương trình chỉnh trang, phát

triển đô thị được chú trọng. Đã thực hiện khá tốt công tác huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển sản xuất và dân sinh, tạo thêm năng lực sản xuất mới; đồng thời góp phần tạo diện mạo đô thị và bộ mặt nông thôn từng bước khởi sắc và văn minh hơn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động có bước chuyển dịch tích cực; các ngành, các lĩnh vực và các thành phần kinh tế được duy trì và có bước phát triển; một số mô hình ứng dụng công nghệ cao được quan tâm triển khai. Lĩnh vực văn hóa-xã hội có những chuyển biến, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường; hiệu quả, hiệu lực kỷ cương, kỷ luật hành chính từng bước được củng cố, nâng lên; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan được chú trọng.

## **II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới có chiều hướng chững lại; một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức để chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình theo kế hoạch đề ra. Vốn hỗ trợ đầu tư từ Trung ương, tỉnh cho chương trình xây dựng xây dựng nông thôn mới nâng cao còn thấp; trong khi đó ngân sách huyện, xã còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng được yêu cầu của các tiêu chí.

2. Kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đạt thấp, không đảm bảo nguồn lực đầu tư theo kế hoạch đầu tư công đã phê duyệt; nhiều công trình khởi công mới theo kế hoạch chưa được triển khai.

3. Thu hút đầu tư và huy động vốn đầu tư phát triển ngoài ngân sách còn nhiều khó khăn; đến nay, chưa có dự án nào được chấp thuận đầu tư, nhất là các dự án về du lịch sinh thái, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Lực lượng doanh nghiệp tăng thêm không nhiều.

4. Quá trình liên kết và mở rộng sản xuất cánh đồng lớn chưa mạnh, chưa bền vững; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; vai trò của các HTX sản xuất nông nghiệp tham gia tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa được thể hiện rõ nét. Phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn chưa được chú trọng, nhất là các khâu bảo quản, chế biến nông sản, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn còn hạn chế.

5. Công tác huy động trẻ chưa đạt so với kế hoạch giao, tỷ lệ trẻ địa phương độ tuổi mẫu giáo ra lớp còn thấp; công tác huy động và duy trì số lượng của một số đơn vị THCS thực hiện chưa tốt; mặc dù đã có đầu tư kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, nhưng nhìn chung cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện dạy và học vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất.

6. Công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia giải quyết việc làm, đào tạo nghề và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt thấp và gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững còn chậm, lúng túng trong triển khai thực hiện, một số đối tượng hộ nghèo thay đổi phương án hỗ trợ đã ảnh hưởng đến tiến độ thâm định của cơ quan chức năng.

7. Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc còn chưa quan tâm đúng mức đối với công tác CCHC. Hồ sơ giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên lĩnh vực đất đai vẫn còn tình trạng trễ hạn. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác CCHC, công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

8. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện có triển khai nhưng chất lượng hiệu quả chưa cao, chưa tạo được chuyển biến đến nhận thức và ý thức của Nhân dân. Tình hình tranh chấp, khiếu nại trên lĩnh vực đất đai, đặc biệt là tranh chấp quyền sử dụng đất trong nội bộ gia đình người dân có chiều hướng gia tăng.

9. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội mặc dù được giữ vững nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định; nhận thức của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh niên trong việc chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự chưa cao; tệ cờ bạc, cá độ bóng đá, trộm cắp vặt còn diễn biến khá phức tạp; tai nạn giao thông chưa có chiều hướng giảm.

## **D. NGUYÊN NHÂN HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

### **I. Nguyên nhân khách quan**

1. Do ảnh hưởng chung của tình hình giá cả vật liệu, nhân công xây dựng biến động tăng; giá phân bón còn ở mức cao và thức ăn chăn nuôi tăng cao trong khi giá sản phẩm đầu ra còn thiếu ổn định; doanh nghiệp thiếu đơn hàng, việc làm và cắt giảm lao động; tình hình thời tiết ngày càng diễn biến bất lợi... nên đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

2. Nguồn thu từ tiền đất gặp khó khăn nên khả năng bố trí ngân sách đầu tư phát triển còn hạn chế. Vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên cho các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế-xã hội chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp chưa có, còn thiếu đồng bộ; tiềm năng phát triển công nghiệp hạn chế; sức thu hút đầu tư thấp.

4. Ảnh hưởng bất lợi kéo dài của dịch bệnh Covid-19, tình hình thế giới diễn biến phức tạp đã làm cho nền kinh tế thế giới bị suy thoái, ảnh hưởng trực tiếp đến việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

### **II. Nguyên nhân chủ quan**

1. Việc quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện, Kế hoạch của UBND huyện về phương hướng, nhiệm

vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2023 của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu cụ thể, quyết liệt; nhất là về giải pháp tổ chức thực hiện.

2. Việc gắn kết trách nhiệm của từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương với nhiệm vụ cụ thể trong các Chương trình trọng điểm, các nhiệm vụ trọng tâm của huyện thiếu đồng bộ, chặt chẽ.

3. Đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt ở một số ngành, địa phương còn hạn chế về trình độ, năng lực và ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, thiếu năng động, nhạy bén, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện trước yêu cầu mới.

4. Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo nhiều HTX còn thiếu quyết liệt; còn tư duy sản xuất nhỏ, manh mún theo kinh nghiệm, chưa mạnh dạn thay đổi giống, liên kết sản xuất.

5. Chưa khơi dậy và phát huy tốt ý chí vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng trong Nhân dân; tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ, đầu tư của cấp trên vẫn còn nặng ở một số địa phương và một bộ phận cán bộ và Nhân dân.

## **Phần thứ II**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường. Trong nước và tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; dịch Covid-19 được kiểm soát; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tỉnh đang quyết liệt đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025, các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải quyết liệt, hiệu quả hơn, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tạo ra chuyển biến tích cực, thực chất hơn trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2025 đã đề ra.

#### **A. MỤC TIÊU**

1. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện xây dựng huyện, xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu; chỉnh trang, phát triển đô thị; các chương trình trọng điểm và kế hoạch đầu tư công, kế hoạch đầu tư phát triển



Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,... hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

## **B. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất trên 9%.
2. Thu nhập bình quân đầu người trên 55 triệu đồng/người.
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%.
4. Thu ngoài quốc doanh trên 23,5 tỷ đồng.
5. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên 91%.
6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên 75%; giải quyết việc làm trên 1.500 người.
7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) trên 0,4%.
8. Có thêm 02 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (xã Quảng Công, Quảng Vinh).
9. Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn trên 95%.

## **C. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM**

Tiếp tục thực hiện có chất lượng và hiệu quả hơn 02 chương trình trọng điểm đã xác định:

1. Chương trình nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với thực hiện đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

2. Chương trình phát triển dịch vụ, du lịch.

## **D. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

#### **1. Nông nghiệp**

- Đẩy mạnh quá trình đổi mới tổ chức lại sản xuất, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung, sản phẩm hàng hóa, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với nông nghiệp sinh thái xanh, sạch, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và thương hiệu nông sản; thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên cơ sở các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương, hình thành các cụm liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã;

chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng hiệu quả, an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng mô hình kinh tế nông nghiệp gắn với du lịch theo hướng sinh thái, cộng đồng, trải nghiệm, gắn với chương trình OCOP, nông nghiệp công nghệ cao; tiếp tục triển khai và thực hiện kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả các nghị quyết, kết luận chuyên đề, chương trình hành động của Huyện ủy về phát triển nông nghiệp.

- Phần đầu đến cuối năm 2024, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng từ 3,5-4%. Giá trị sản lượng trên 01 ha canh tác (ngành trồng trọt) đạt trên 95 triệu đồng (giá thực tế).

### **1.1. Trồng trọt**

Chỉ đạo thẳng lợi các vụ sản xuất nông nghiệp trong năm đảm bảo khung lịch thời vụ, cơ cấu giống, diện tích gieo trồng và hiệu quả kinh tế. Tập trung thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp và nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn trên địa bàn huyện, theo các nội dung sau:

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và hướng hữu cơ; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn gắn với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế; phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ gắn với ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; đa dạng hóa các hình thức tổ chức sản xuất; đẩy mạnh sơ chế, tiêu thụ sản phẩm và tổ chức quản lý hiệu quả về nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện; tạo ra thương hiệu “Gạo sạch Quảng Điền”.

- Vận động duy trì, mở rộng diện tích trồng rau màu, lúa, đỗ tương và dưa hấu hữu cơ và hướng hữu cơ; diện tích gieo trồng lúa, rau màu theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, hướng hữu cơ, sản xuất an toàn trên địa bàn tăng thêm khoảng 120 ha (trong đó, diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ tăng thêm 10-15 ha), tập trung ở các địa phương có điều kiện như: Quảng Vinh, Quảng Phú, Quảng An, xây dựng vùng trồng lạc hữu cơ gắn với các cơ sở chế biến tinh dầu lạc hiện có, tập trung ở xã Quảng Phú và Quảng Thọ; phát triển các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ gắn với lợi thế của địa phương, như: khoai lang ở Quảng Công, Quảng Ngạn; mướp đắng thôn Tây Hoàng, xã Quảng Thái; dưa hấu ở Quảng Công, Quảng Lợi; cây ăn quả tập trung ở Quảng Vinh, Quảng Phú; vùng trồng cây nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi hữu cơ ở Quảng Phú, Quảng Lợi.

- Hướng dẫn nông dân sử dụng nấm *Trichodesma*, than hoạt tính để xử lý gốc rạ sau thu hoạch, ủ rơm rạ, phân gà để sản xuất phân hữu cơ hoai mục cung cấp phân hữu cơ trong sản xuất.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trước hết là mở rộng diện tích các loại cây trồng, các mô hình canh tác đã sản xuất có hiệu quả gắn với việc đánh giá, nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu. Phần đầu chuyển từ 50-70 ha lúa, màu hiệu quả thấp sang trồng các loại cây công

nghiệp ngắn ngày, cây thực phẩm và trồng hoa có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Mở rộng diện tích cây trồng vụ Đông ở những vùng có điều kiện, trong đó cơ cấu cây trồng chủ yếu là ngô, cây rau, đậu cô ve, kiệu, ném, hoa để phục vụ Tết Nguyên đán. Tổ chức tốt việc trồng khoai lang tím ở Quảng Công, khoai lang Hoàng Long ở Quảng Ngạn để nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

- Nhân rộng mô hình sản xuất đa canh cho thu nhập cao ở Quảng Lợi, Quảng Thái; chuyển một số diện tích lúa vụ Hè Thu sản xuất khó khăn ở Quảng Công, Quảng Ngạn sang cây trồng cạn như khoai lang tím, khoai lang Hoàng Long, môn tím. Nhân rộng mô hình trồng ném ở Quảng Lợi, Quảng Thái, thị trấn Sịa và ở vùng cát nội đồng.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình sản xuất giống lúa xác nhận, giống lạc mới đạt và vượt kế hoạch đã đề ra; tiếp tục khảo nghiệm để tuyển chọn các loại giống mới, bao gồm giống lúa, lạc, rau, đậu để đưa vào cơ cấu sản xuất.

### **1.2. Chăn nuôi**

Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ<sup>1</sup>, tuần hoàn, theo hướng VietGap có liên kết theo chuỗi giá trị ở các vùng được quy hoạch. Tập trung phát triển chăn nuôi hữu cơ ở vùng trang trại rú cát nội đồng xã Quảng Vinh, Quảng Lợi, Quảng Thái theo quy hoạch, riêng phát triển nuôi lợn hữu cơ, phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao thực hiện theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt; kêu gọi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư các mô hình chăn nuôi mới có hiệu quả, đầu tư vào khâu sơ chế, dịch vụ đầu vào để thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững trên địa bàn.

Tăng cường công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi trâu, bò hàng hoá, chăn nuôi lợn, gà chất lượng cao. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đàn bò lai, xây dựng các mô hình nuôi thâm canh các giống bò chất lượng cao (BBB, Wagyu...); tiếp tục triển khai các chương trình cải tạo giống trâu, bò thịt chất lượng cao theo hướng Sind hóa, Zebu hóa; xây dựng thương hiệu “Gà rú cát Quảng Điền”.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực chăn nuôi, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trong sản xuất, kinh doanh chăn nuôi. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước, đồng thời lồng ghép các chương trình dự án để hỗ trợ phát triển chăn nuôi, duy trì, nhân rộng, phát triển các mô hình chăn nuôi có hiệu quả.

Phấn đấu tổng đàn lợn 30.000 con (trong đó khoảng 3.500 lợn nái), 600.000 con gia cầm (trong đó 100.000 con vịt), 100.000 chim cút, 700 con dê; ổn định đàn trâu bò; tiếp tục cải tạo chất lượng đàn vật nuôi, nâng tỷ lệ đàn lợn nái lai, nái ngoại trên 92%, đàn bò lai trên 98%.

### **1.3. Thủy sản**

Tiếp tục chuyển đổi diện tích sản xuất cây trồng kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật. Tận dụng tối đa diện tích mặt nước các hồ thủy lợi có khả năng để nuôi trồng thủy sản; nhân rộng các mô hình sản xuất thương phẩm các đối tượng thủy sản mang lại giá trị kinh tế cao đã khẳng định hiệu quả. Phối hợp kiểm tra chất lượng đàn cá giống bố mẹ, chất lượng con giống của các cơ sở sản xuất cá giống trên địa bàn huyện. Hình thành các khu nuôi trồng thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao, nuôi theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, Bio-Floc,... gắn với du lịch sinh thái, ẩm thực. Chủ động tổ chức triển khai các biện pháp phòng, ứng phó hiệu quả với mưa, bão, lũ trong nuôi trồng thủy sản.

- Nuôi thủy sản nước lợ: Duy trì diện tích thả nuôi khoảng 737 ha. Tăng cường chỉ đạo quản lý vùng nuôi, thả nuôi theo đúng khung lịch thời vụ, đảm bảo quy trình kỹ thuật, đẩy mạnh kiểm dịch con giống và công tác thú y thủy sản; chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, hạn chế dịch bệnh lây lan, đồng thời bảo vệ vùng nuôi tập trung. Tăng cường vận động sử dụng các loại chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản, nhất là các chế phẩm đã được sử dụng có hiệu quả. Tranh thủ nguồn lực đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản nước lợ theo quy hoạch gắn với ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất (trước mắt là hệ thống điện); chú trọng phát triển cơ sở sản xuất giống gắn với xây dựng các sản phẩm thủy sản chủ lực, đặc sản của địa phương. Phần đầu sản lượng nuôi đạt 750 tấn.

- Nuôi thủy sản nước ngọt: Vận động người dân đầu tư theo hướng thâm canh đối với hình thức nuôi cá ao, hồ. Phần đầu sản lượng nuôi đạt 610 tấn (nuôi ao hồ 178 ha, sản lượng 170 tấn; nuôi cá lồng 1.150 lồng, sản lượng 440 tấn). Tranh thủ các nguồn vốn và vận động người dân tiếp tục thực hiện nuôi cá leo bằng lồng trên phá Tam Giang và một số đối tượng khác như cá trê, rô đầu vuông bằng lồng. Hoàn thành việc sắp xếp lại số lồng, bè trên sông Bò theo kế hoạch của UBND huyện.

- Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Phần đầu tổng sản lượng khai thác 4.900 tấn (khai thác biển 4.300 tấn; khai thác sông đầm 600 tấn).

Tích cực vận động, khuyến khích ngư dân tăng cường ra khơi bám biển, tranh thủ nguồn lực của dự án FMCR để hỗ trợ đầu tư ngư lưới cụ cho người dân. Đa dạng hóa nghề khai thác nhằm tăng thời gian đánh bắt trong năm, tăng năng suất, sản lượng; phát triển các cơ sở thu mua, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá, khuyến khích đầu tư mở rộng các cơ sở sản xuất, chế biến có quy mô, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân khai thác gắn với bảo vệ môi trường và phát triển nguồn lợi thủy sản vùng sông, đầm phá. Khuyến khích phát triển các nghề chuôm, lưới dạy ở nơi thích hợp; chấn chỉnh việc coi

nới các trộ nò sáo theo quy hoạch. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát khai thác thủy sản hủy diệt để truy bắt và xử lý nghiêm, kịp thời đối với các đối tượng vi phạm. Tiếp tục quản lý có hiệu quả 04 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng đầm phá. Phát huy vai trò của các Chi hội nghề cá trong quản lý và khai thác bền vững mặt nước phá Tam Giang.

#### **1.4. Phát triển kinh tế trang trại**

Phát triển, mở rộng mô hình liên kết nuôi lợn công nghiệp với các tập đoàn lớn như: Công ty Cổ phần CP Việt Nam, Công ty GreenFeet... ở vùng cát nội đồng; phát triển các mô hình sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích tăng cường đầu tư chiều sâu để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và quy mô, chất lượng sản xuất hàng hóa của trang trại, nhất là ưu tiên phát triển mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Vận động và khuyến khích các hộ dân tổ chức sản xuất với quy mô trang trại trên lĩnh vực nuôi trồng thủy sản vùng phá Tam Giang, nhất là ở thị trấn Sịa, Quảng Thành, Quảng An, Quảng Phước, Quảng Công. Vận động các hộ có hồ nuôi trồng thủy sản nhưng không có điều kiện đầu tư nuôi trồng tự nguyện chuyển giao cho các hộ khác có điều kiện; đồng thời chuyển một số diện tích trồng lúa ven phá hiệu quả thấp sang nuôi trồng thủy sản theo hình thức phát triển trang trại.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy hoạch xây dựng vùng huyện, qui hoạch chung các xã gắn với chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao và thực hiện các giải pháp tích tụ đất đai để hình thành các vùng trang trại tổng hợp ở vùng đất thực nội đồng có diện tích từ 05 ha trở lên/vùng. Tăng cường vận động và khuyến khích các hộ dân tự nguyện chuyển đổi, chuyển nhượng ruộng đất theo hướng tích tụ ruộng đất để phát triển kinh tế trang trại theo mô hình 03 tầng canh tác, nghiên cứu hình thành thêm một số vùng sản xuất rau màu, thực phẩm sạch, tập trung, phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương, theo hướng trồng trọt kết hợp với chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; phát triển trang trại nuôi cá, trồng lúa với chăn nuôi, tập trung. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại nuôi trồng thủy sản và trang trại tổng hợp, từng bước hình thành các điểm dịch vụ ẩm thực và du lịch sinh thái.

Thực hiện có hiệu quả hơn về quy hoạch và tăng cường quản lý quy hoạch trang trại ở vùng cát nội đồng đã được phê duyệt; nhất là theo dõi, hướng dẫn các phương án tổ chức sản xuất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ sản xuất có hiệu quả, đạt tiêu chí trang trại; rà soát, thu hồi đối với những trường hợp được giao đất nhưng không tổ chức sản xuất, sản xuất không có hiệu quả, đặc biệt là các chủ trang trại chuyển nhượng đất không đúng quy định của pháp luật; đồng thời giao đất, cho thuê đất theo quy hoạch đã được phê duyệt đối với các trường hợp có nhu cầu, có khả năng sản xuất trang trại.

Quan tâm vận động, tạo điều kiện thuận lợi trong giao đất, chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để phát triển trang trại ở vùng đồng bằng. Phấn đấu phát triển thêm 15-20 trang trại (trong đó, ở vùng rú cát khoảng 10-15 trang trại).

### **1.5. Lâm nghiệp**

Thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng trồng; bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và tập trung chỉ đạo trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán, phát triển lâm nghiệp đa chức năng, tổ chức trồng thêm diện tích rừng ngập nước ven phá Tam Giang, trồng cây phân tán trên diện tích ven ao hồ nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình, góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản và du lịch cộng đồng.

Thường xuyên cập nhật theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, gắn nhiệm vụ giao rừng với giao đất lâm nghiệp, hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi 3 loại rừng đảm bảo thực tế. Chủ động phương án phong cháy, chữa cháy rừng, hạn chế thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý động thực vật hoang dã quý hiếm, chim trời trái pháp luật trên địa bàn huyện. Xây dựng phương án giao rừng ngập mặn cho cộng đồng quản lý, bảo vệ và hưởng lợi.

### **2. Phát triển dịch vụ, du lịch**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 17/6/2022 của Huyện ủy; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về phát triển dịch vụ huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch huyện đến 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ. Tập trung mọi nỗ lực để tạo bước phát triển với tốc độ cao hơn các ngành dịch vụ, từng bước xây dựng Quảng Điền trở thành một trong những trung tâm dịch vụ, du lịch khu vực phía Bắc của tỉnh theo hướng cảnh quan sinh thái biển, đầm phá, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch nghỉ dưỡng. Rà soát, tạo điều kiện để triển khai thực hiện các dự án để hình thành rõ nét hơn khu dịch vụ Cồn Tộc, bãi biển ở xã Quảng Công, Quảng Ngạn, khu vực đầm phá Quảng Lợi, thị trấn Sịa...

Phát triển nhanh các loại hình bán lẻ hiện đại kết hợp với đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng loại hình chợ và cửa hàng bán lẻ truyền thống; xây dựng chợ văn minh thương mại. Tiếp tục kêu gọi và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển dịch vụ, mở chi nhánh kinh doanh trên địa bàn. Cùng cố và phát huy chuỗi cửa hàng cung ứng sản phẩm an toàn, sản phẩm hữu cơ, chủ lực của huyện.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ công ích. Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ chất

lượng, trình độ cao như tài chính-ngân hàng, bưu chính viễn thông, tư vấn chuyên giao công nghệ - kỹ thuật, công nghệ tin học. Mở rộng các loại hình dịch vụ mới như giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc nước ngoài, dịch vụ đô thị, y tế chất lượng cao, vui chơi, giải trí.

Triển khai thực hiện mô hình thí điểm “Du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tại thôn Ngự Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi”. Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh về văn hóa, di tích lịch sử, du lịch, vùng đất và con người Quảng Điền. Đầu tư hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng; tu bổ, tôn tạo các di tích theo kế hoạch.

Tích cực phối hợp với Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan từng bước đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động du lịch: xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch, hệ thống giám sát du lịch, các sản phẩm du lịch thông minh, các công cụ trực tuyến phục vụ tìm kiếm, chia sẻ thông tin, đặt dịch vụ, thanh toán điện tử. Đồng thời, tăng cường công tác kết nối với các đơn vị lữ hành để đưa du khách về tham quan, du lịch tại trên địa bàn huyện.

Phân đầu năm 2024 thu hút 100 nghìn lượt khách du lịch; suất chi tiêu bình quân khách du lịch đến Quảng Điền khoảng 0,4 triệu - 0,6 triệu đồng/01 lượt khách; tổng thu từ dịch vụ du lịch trên 30 tỷ đồng; lao động trong ngành du lịch vụ có khoảng 500 - 700 người; hình thành thêm từ 01 đến 02 tour du lịch mới gắn với các làng nghề; tỷ lệ lao động ngành dịch vụ du lịch qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ chiếm 45%.

### **3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 367-KL/HU ngày 31/10/2022 của Huyện ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đến năm 2025. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

Tranh thủ từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào, hệ thống đường giao thông nối từ đường trục chính đến chân hàng rào khu, cụm công nghiệp. Xúc tiến kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại khu, cụm công nghiệp; điều chỉnh, bổ sung qui hoạch phù hợp với dự án, ngành nghề kinh doanh có sử dụng nhiều lao động tại chỗ của địa phương; tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đất đai tại Khu công nghiệp Quảng Vinh.

Hoàn thành việc bổ sung cụm công nghiệp Quảng Lợi, qui hoạch chi tiết và tranh thủ nguồn lực đầu tư cơ bản hạ tầng thiết yếu. Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút, kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp mới. Nghiên cứu phương án, quy trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ để di dời cụm công nghiệp An Gia khi hết hạn thuê đất theo đúng quy định.

Tạo điều kiện cho các cơ sở may gia công trên địa bàn huyện mở rộng

quy mô sản xuất; khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể mở rộng quy mô sản xuất hoặc đầu tư mới. Tập trung phát triển, mở rộng quy mô, cải tiến công nghệ sản xuất và nâng cao trình độ sản xuất. Chú trọng xây dựng, phát triển các nghề chế biến nông sản, đặc sản có thể mạnh, phù hợp với điều kiện của từng địa phương gắn với thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Tập trung nâng cao giá trị các sản phẩm truyền thống hiện có của huyện, như mây tre đan, mộc dân dụng, bún, bánh, mắm, nước mắm, sản xuất trà rau má, chế biến nông sản... theo hướng ưu tiên đầu tư sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm về mẫu mã, kiểu dáng, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh gắn với phát triển du lịch, quảng bá thương hiệu sản phẩm các làng nghề, làng nghề truyền thống của huyện.

Phấn đấu năm 2024 có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng tại Khu công nghiệp Quảng Vinh; thu hút từ 01-02 nhà đầu tư vào đầu tư tại Khu công nghiệp Quảng Vinh. Hỗ trợ thiết kế, xây dựng nhãn hiệu, kiểm định chất lượng hàng hóa cho 05-10 sản phẩm tiêu thủ công nghiệp có đăng ký quyền sở hữu công nghiệp và cấp văn bằng bảo hộ.

#### **4. Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao**

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 30/12/2022 của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, chú trọng phát triển sản xuất, tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, sản xuất theo chuỗi giá trị; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất; nâng cao thu nhập cho người dân; tạo chuyển biến và nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường huy động, bố trí, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách cấp trên, ngoài ngân sách, tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa trong nhân dân để nâng cấp kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số; thực hiện 06 Chương trình chuyên đề về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

##### **a) Xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

- Tiếp tục rà soát, đánh giá các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới quy định thị xã, thành phố hoàn thành



nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thiện 03 tiêu chí đã đạt, bao gồm: Quy hoạch, Điện, Môi trường; còn 06 tiêu chí chưa đạt, bao gồm: Giao thông; Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Y tế-Văn hóa-Giáo dục; Kinh tế; Chất lượng môi trường sống; An ninh, trật tự-Hành chính công. Tiếp tục nâng cao chất lượng 03 tiêu chí đã đạt. Phấn đấu đến cuối năm 2024, huyện Quảng Điền cơ bản đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao.

### **b) Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

- Đối với 02 xã phấn đấu về đích đến cuối năm 2024 (Quảng Công, Quảng Vinh).

Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và hoàn thành các tiêu chí còn lại để đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch.

Tập trung hơn nữa về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn.

Huy động các nguồn lực từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đầu tư công, vốn sự nghiệp, hỗ trợ xi măng, xã hội hóa,... để đầu tư triển khai thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt, nhất là đầu tư đạt tiêu chí có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Đối với các xã phấn đấu về đích đến năm 2025 (Quảng An, Quảng Phước).

Ngay từ đầu năm 2024, tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và hoàn thành các tiêu chí còn lại để đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao theo kế hoạch; tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn.

Huy động các nguồn lực để đầu tư triển khai thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt; đầu tư triển khai thực hiện hoàn thành thêm ít nhất 02 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nhất là tiêu chí có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2024.

- Đối với các xã duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới đã đạt và phấn đấu đạt xã nông thôn mới nâng cao sau năm 2025 (Quảng Lợi, Quảng Thái, Quảng Ngạn).

Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Các xã xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, đảm bảo duy trì “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” và phấn đấu mỗi năm hoàn thành thêm ít nhất 01-02 tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn. Triển khai thực hiện mô hình thí điểm “Du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tại thôn Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi”.

### **c) Xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu**

Trên cơ sở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tiến hành rà soát đánh giá hiện trạng xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; đồng thời, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể lộ trình về nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực thực hiện cụ thể đối với từng tiêu chí chưa đạt, nâng cao các tiêu chí đã đạt, tiêu chí phấn đấu thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn.

### **5. Quy hoạch, chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị**

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 17/6/2022 của Huyện ủy về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/HU và Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 của Huyện ủy về chỉnh trang, phát triển đô thị Sịa, xây dựng và phát triển xã Quảng Thành đạt tiêu chí đô thị loại V đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục hoàn thiện các quy hoạch đã lập (gồm: quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch phân khu chức năng, phân khu chức năng đô thị, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn...); phối hợp triển khai thực hiện các quy hoạch phân khu khu vực Quảng Lợi-Cồn Tộc; khu vực ven biển xã Quảng Ngạn-Quảng Công, qui hoạch đô thị Vĩnh Tu, Thanh Hà; hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai lập quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn, quy hoạch chỉnh trang các điểm dân cư, quy hoạch phân lô xen ghép để tạo nguồn thu từ quỹ đất.

Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu quy hoạch huyện đồng bộ với hệ thống dữ liệu tỉnh; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý, phát triển đô thị.

Tranh thủ ngân sách tỉnh và ưu tiên bố trí ngân sách huyện, xã, thị trấn lập các qui hoạch phân khu chức năng, quy hoạch phân khu đô thị có nhu cầu cấp thiết trong xúc tiến, thu hút kêu gọi đầu tư các dự án đầu tư công và ngoài ngân sách. Gắn công tác quy hoạch với bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng

đô thị và chỉnh trang đô thị theo hướng đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại hạ tầng cấp điện, nước, chiếu sáng, viễn thông, thoát nước, xử lý nước thải... phục vụ tốt dân sinh và chức năng đô thị hiện đại, thông minh.

Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị Sịa, đô thị Thanh Hà theo Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 và Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 của Huyện ủy để nâng cao các tiêu chí liên quan kết cấu hạ tầng đô thị loại V đối với đô thị Sịa và Quảng Thành. Quan tâm đầu tư chỉnh trang khu trung tâm huyện, khu trung tâm các xã gắn với xây dựng huyện, xã nông thôn mới nâng cao; tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính để thu hút doanh nghiệp, chủ đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội trên địa bàn huyện.

### **6. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch được phê duyệt và đúng quy định.

Triển khai thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 của huyện; lập thủ tục đăng ký danh mục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất lâm nghiệp,... và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

Tập trung tháo gỡ vướng mắc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất còn tồn đọng; thực hiện cập nhật chỉnh lý biến động đất đai, khai thác có hiệu quả hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính; tổ chức rà soát quỹ đất các loại; diện tích các thửa đất nhỏ, lẻ chưa sử dụng nằm xen ghép trong các khu dân cư để xây dựng phương án sử dụng hiệu quả, phù hợp với quy hoạch và phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Tiếp tục rà soát lại quỹ đất, điều chỉnh về kế hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng để đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất đấu bán, đấu cho thuê quyền sử dụng đất trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Thực hiện tốt công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, kêu gọi đầu tư để thực hiện dự án.

Thực hiện tốt công tác chuyên đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, thống nhất từ tỉnh đến huyện và xã, thị trấn.

Tiếp tục sắp xếp lại các nghĩa trang, nghĩa địa; thực hiện việc xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa theo quy hoạch. Huy động xã hội hóa và một phần từ ngân sách từng bước đầu tư hạ tầng khu nghĩa trang tập trung của huyện tại xã Quảng Lợi.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom, xử lý rác thải đến năm 2025. Xây dựng và giữ gìn cảnh quan môi trường theo hướng “*xanh - sạch - sáng và đẹp*”. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*Ngày Chủ nhật xanh*”; thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, phân loại rác thải tại nguồn và xử lý có hiệu quả bèo tây, cây mắt mèo trên địa bàn.

Nâng cao nhận thức của nhân dân về biến đổi khí hậu; chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư các khu tái định cư ở vùng có nguy cơ bị sạt lở. Từng bước triển khai có hiệu quả Đề án thích ứng biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp huyện Quảng Điền giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2050.

Thực hiện có hiệu quả và tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường; xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm túc các hành vi vi phạm về đất đai, môi trường, tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, đặc biệt là việc khai thác cát, sỏi lòng sông, cát làm vật liệu san lấp mặt bằng.

### **7. Công tác quản lý tài chính, ngân sách**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách, nắm chắc nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, tăng tỷ trọng các nguồn thu bền vững; bảo đảm thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu. Tăng cường giải pháp chống thất thu thuế, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ hoàn thuế; giảm tỷ lệ, xử lý thu hồi nợ thuế. Phấn đấu đạt chỉ tiêu thu ngân sách (thu ngoài quốc doanh) năm 2024 đạt trên 28 tỷ đồng.

Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung chi đầu tư phát triển, tăng chi bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, gắn với trách nhiệm người đứng đầu ở các cấp ngân sách trong việc sử dụng ngân sách có hiệu quả và cân đối các nhiệm vụ chi được giao. Quản lý chặt chẽ đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tập trung nguồn lực triển khai hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án của kế hoạch đầu tư công năm 2024; công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công.

Phát triển mạnh thị trường tín dụng từ nguồn cho vay các ngân hàng, quỹ tín dụng; tập trung vốn cho các dự án có hiệu quả, các lĩnh vực khuyến khích theo định hướng phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Động viên, thu hút rộng rãi các nguồn vốn xã hội để đầu tư cho phát triển sản xuất, dịch vụ. Đổi mới, tự chủ đầy đủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp.

### **8. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng**

Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội thiết yếu theo các mục tiêu, định hướng, nguyên tắc đầu tư công, vốn đầu tư phát triển chương trình mục tiêu

quốc gia xây dựng nông thôn mới trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2024; tạo nguồn lực đầu tư hạ tầng từ phát triển quỹ đất bán đấu giá; thu hút tối đa, nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý đầu tư công.

Tập trung cho đầu tư nâng cao chất lượng huyện, xã nông thôn mới nâng cao năm 2024 gắn với quy hoạch xây dựng vùng huyện, Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; đầu tư phát triển và chỉnh trang đô thị Sịa, Quảng Thành và các khu trung tâm xã; tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống trường lớp học và thực hiện lồng ghép đầu tư hạ tầng dịch vụ du lịch.

Huy động tối đa nguồn vốn ngân sách, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn sự nghiệp hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh cho đầu tư phát triển, mở rộng thu hút vốn đầu tư từ nhiều nguồn, thúc đẩy thu hút vốn đầu tư từ các nguồn xã hội hóa và nguồn từ doanh nghiệp, nhân dân; tăng cường xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp có uy tín, năng lực tài chính,... đầu tư phát triển theo các định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của huyện đã xác định, đặc biệt là sản xuất công nghiệp trong Khu công nghiệp Quảng Vinh, các dự án phát triển du lịch; nông nghiệp và phát triển nông thôn; tích cực gọi vốn ODA và vốn của các tổ chức phi chính phủ (NGO). Phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 960 tỷ đồng.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp 2023-2024 và khởi công mới năm 2024 theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024 một cách hiệu quả, đảm bảo quá trình thi công theo đúng kế hoạch và quy định của Luật Đầu tư công. Chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị đầu tư năm 2025; triển khai lập kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn đầu tư phát triển) trung hạn 5 năm 2026-2030.

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vốn đầu tư; xây dựng và thực hiện cơ chế để tăng cường giám sát cộng đồng với các hoạt động đầu tư, triển khai ngay công tác giám sát cộng đồng khi triển khai thực hiện dự án.

## **II. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA-XÃ HỘI**

Tích cực triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần thi đua yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống đoàn kết, “kỷ luật và đồng tâm”, sức sáng tạo, khát vọng vươn lên xây dựng phát triển quê hương.

### **1. Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao**

Tập trung xây dựng, phát triển văn hóa và con người Quảng Điền trong giai đoạn mới gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao theo tinh thần Kết luận 47-KL/HU ngày 04/8/2021 của Huyện ủy khóa XIV. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn

với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, Kế hoạch về “xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn”; đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp người dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa. Đến cuối năm 2024, trên 92% gia đình được công nhận và giữ vững đạt chuẩn văn hóa; trên 90% làng (thôn, tổ dân phố), cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp được công nhận và giữ vững danh hiệu đạt chuẩn văn hóa.

Tiếp tục đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; phát huy, bảo tồn nét đẹp văn hóa trong các hoạt động lễ hội văn hóa truyền thống, dân gian; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của quê hương.

Tổ chức lễ hội “Sóng nước Tam Giang” năm 2024, Giải Half Marathon lần thứ II. Đồng thời, tiếp tục phối hợp sưu tầm, biên soạn “Địa chí Quảng Điền”.

Khuyến khích xã hội hóa và tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đến tận các thôn. Phát huy chức năng nhà văn hóa từ huyện đến xã, thôn, tổ dân phố.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa - thể thao; ngăn chặn các loại hình văn hóa độc hại xâm nhập, các loại tệ nạn xã hội; tiếp tục thực hiện đồng bộ hóa hệ thống truyền thanh cơ sở giai đoạn 2021-2025, có tính đến năm 2030 theo lộ trình kế hoạch đề ra.

## **2. Giáo dục - Đào tạo**

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 17/6/2022 của Huyện ủy về phát triển giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn và thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường trọng điểm chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện có hiệu quả đề án đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp và thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng cao hơn mức bình quân chung toàn tỉnh. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi; củng cố, duy trì 11 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2 (trong đó, có 7 xã đạt mức độ 3). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Tranh thủ các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm nhu cầu dạy và học; tập trung thực

hiện kế hoạch đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, mức độ 2 theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, trường chất lượng cao, trường đề nghị công nhận lại, đến cuối năm 2024 có 44/48 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, tỷ lệ 91,66% (có trên 90% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và 10% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng mức độ 1); có 6 - 7 trường Tiểu học tổ chức học bán trú. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển trường trọng điểm chất lượng cao trường THCS Đặng Dung và THPT Nguyễn Chí Thanh.

Chú trọng nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, có đủ phẩm chất, năng lực, tâm huyết, trách nhiệm, có tầm nhìn và sáng tạo; bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, nâng cao kỹ năng quản trị nhà trường đối với đội ngũ cán bộ quản lý; phấn đấu có trên 95% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn, 23,5% trên chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019.

### **3. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân**

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tuyến huyện và 11 trạm y tế xã/thị trấn. Tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao và các dịch vụ phòng bệnh, phòng dịch, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh, đặc biệt các dịch bệnh mới phát sinh tại Trung tâm Y tế huyện. Đẩy mạnh các biện pháp kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường nguồn lực, củng cố phát triển hệ thống y tế cơ sở từ huyện đến xã về về cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, nhân lực. Phối hợp thực hiện hoàn thành dự án đầu tư mở rộng Trung tâm Y tế (giai đoạn 2), xử lý rác thải y tế; cải tạo, nâng cấp các Trạm y tế xã, thị trấn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành y tế giai đoạn 2021-2025.

Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế tại 11 xã/thị trấn. 100% cán bộ y tế sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý khám chữa bệnh, quản lý bệnh viện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh. Tỷ lệ sinh con thứ 3 dưới 12,5%; số giường bệnh/10.000 dân (không kể tuyến xã) trên 11,5 giường. Tỷ lệ bác sỹ/10.000 dân trên 5 bác sỹ. Thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, chú trọng quản lý tốt các cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện.

### **4. Lao động việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội**

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Kết luận số 398-KL/HU ngày 20/4/2023 của Huyện ủy về công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm

và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; hoàn thành chương trình “có nhà ở” cho đối tượng người có công. Nâng cấp hệ thống nghĩa trang, mộ liệt sĩ hiện có. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với người có công.

Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tính tự lực của các hộ nghèo, chủ động phấn đấu vươn lên thoát nghèo; kịp thời có giải pháp hỗ trợ thoát nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) trên 0,4%.

Chủ động, tích cực trong công tác tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn. Giải quyết việc làm mới cho khoảng trên 1.500 lao động. Thực hiện tốt chính sách tín dụng việc làm. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 76%. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động, phấn đấu đưa lao động mới đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đến cuối năm 2024 có trên 150 người.

Đẩy mạnh và thực hiện tốt Luật Bảo hiểm xã hội; mở rộng đối tượng, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến cuối năm 2024 đạt trên 98%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên 6,0%. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật Bảo hiểm xã hội.

Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các chương trình Quốc gia về trẻ em. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 8%. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, xây dựng các khu vui chơi cho trẻ em. Tăng cường công tác thanh tra, xử lý các vụ việc xâm phạm quyền trẻ em.

Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát để Ban vì sự tiến bộ phụ nữ hoạt động có hiệu quả. Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình phòng, ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng nhằm hỗ trợ phụ nữ và trẻ em.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng chống tệ nạn xã hội, Đẩy mạnh công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; khuyến khích người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện ma túy, tự nguyện đăng ký các hình thức cai nghiện ma túy phù hợp. Tổ chức kiểm tra các địa điểm kinh doanh, dịch vụ nhạy cảm trên địa bàn huyện năm 2024.



### **III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền**

Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trách nhiệm, trình độ đáp ứng nhiệm vụ được giao. Tiếp tục rà soát để thực hiện công tác luân chuyển, bố trí lại một số vị trí làm việc của cán bộ trong các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND huyện quản lý và công chức các xã, thị trấn để phát huy được hiệu quả công việc. Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tiếp tục phát huy vai trò nêu gương tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn huyện; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ biên chế công chức, viên chức với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đảm bảo hợp lý về chuyên môn, chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuẩn hóa, nâng cao năng lực thực thi công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, tập trung vào kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị; kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

#### **2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cấp huyện và các xã, thị trấn; vận hành tốt hơn nữa Trung tâm hành chính công huyện và có hiệu quả. Thường xuyên rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đơn giản, công khai, đúng luật, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến giao dịch; thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính và quản lý nhà nước; thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử và kế hoạch chuyển đổi số; theo dõi, chấn chỉnh việc các đơn vị, các xã, thị trấn

thực hiện việc ban hành văn bản đi và gửi liên thông văn bản trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành. Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng chữ ký số trong phát hành văn bản tại UBND huyện và xã, thị trấn.

Tăng cường công tác đối thoại giữa chính quyền cấp xã với nhân dân; chính quyền huyện và các phòng, ngành cấp huyện với nhân dân để xử lý các vụ việc tại chỗ; đổi mới, nâng cao hiệu quả tiếp xúc, đối thoại và xử lý, giải quyết các kết luận của người đứng đầu chính quyền các cấp sau tiếp xúc, đối thoại với nhân dân trên địa bàn huyện.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Luật Dân chủ cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước.

#### **IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH**

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 23/4/2021 của Huyện ủy về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

- Tăng cường và giữ vững quốc phòng, an ninh; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, cháy nổ, cháy rừng, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai.

- Điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu, văn kiện phòng chống thiên tai; tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2024 đạt kết quả cao, bảo đảm an toàn. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Triển khai tập huấn, ra quân huấn luyện và thực hành huấn luyện cho các đối tượng theo đúng nội dung, chương trình kế hoạch.

- Thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đủ chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng, đăng ký độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, huấn luyện dự bị động viên đạt kết quả tốt.

- Chủ động nắm bắt tình hình, đánh giá và dự báo sát đúng tình hình, kịp thời xử lý có hiệu quả các vấn đề và vụ việc phức tạp nảy sinh về an ninh trật tự. Thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo.

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là các loại tội phạm hình sự nguy hiểm, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, lô đề, cờ bạc, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng. Tăng cường đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật trên lĩnh vực kinh tế, môi trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả dự án cơ sở dữ

liệu Quốc gia về dân cư và Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; vận động thu hồi các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự ngay tại cơ sở. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Xây dựng hoàn thành các trụ sở làm việc cho công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Tục triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông; trong đó tập trung xử lý vi phạm theo các chuyên đề liên quan đến chở hàng quá tải, tự ý cải tạo phương tiện, các lỗi vi phạm về tốc độ, nồng độ cồn.

2. Thực hiện công tác tiếp công dân đúng quy định; chú trọng nâng cao hiệu quả chất lượng tiếp công dân ở cấp huyện và cơ sở. Tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, không để tồn đọng kéo dài; tiến hành kiểm tra đột xuất việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo tại các đơn vị, cơ sở. Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu; đôn đốc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Chỉ đạo chặt chẽ việc phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả trên các lĩnh vực.

3. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác tư pháp; nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giao dục pháp luật. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng tính khả thi và tính hợp lý của văn bản. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Thực hiện tốt công tác số hóa sổ hộ tịch đảm bảo nhanh, chất lượng, hiệu quả; công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật trong việc thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân trong công tác hoà giải, tư vấn pháp lý có hiệu quả. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

## **V. CHỦ ĐỘNG PHÒNG TRÁNH, GIẢM NHẸ THIÊN TAI VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

1. Chủ động triển khai tốt các phương án, biện pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; rà soát, bổ sung phương án phòng, tránh thiên tai, bão lụt năm 2024.

Lồng ghép các nguồn lực để nâng cấp các công trình đê, kè bờ sông, ven phá và một số điểm xung yếu ven biển. Đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng đảm bảo ứng cứu kịp thời, xử lý tại chỗ, chung sống an toàn với lụt bão.

2. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng công tác phòng chống cháy, nổ; huy động kịp thời và bố trí hợp lý các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy, nổ để chủ động phòng chống có hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn gây ra./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TV Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP+CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Bảo**

---